TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 139/2018/HSST.
Ngày: 27-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Hồng Nhung;

Ông Hà Ngọc Phương;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lầu A Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2018/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn N; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10-8-1999; tại xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Học sinh; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn C, sinh năm 1975 và bà Lò Thị M, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiên án: Không; bị cáo bị bị bắt giam giữ kể từ ngày 03-4-2018, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 45 phút, ngày 03-4-2018, tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Lò Văn N; nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng nghi là Heroin (N khai là Heroin), có khối lượng 0,15 gam. Rút 0,05 gam ký hiệu N1 làm mẫu vật giám định chất ma túy. Còn lại 0,10 gam, ký hiệu N2 (đã được

niêm phong). Và 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (N khai là ma túy tổng hợp), có khối lượng 0,18gam, lấy toàn bộ làm mẫu vật gửi giám định ký hiệu N3.

Tại bản Kết luận giám định số: 448/KLGĐ, ngày 12-4-2018 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La: " Mẫu gửi giám định ký hiệu N1 là chất ma túy, loại chất Heroin; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,15 gam. Mẫu vật gửi giám định ký hiệu N3 là chất ma túy; loại chất Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,15 gam, chất Heroin và 0,18 gam loại chất Methamphetamine". (Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lò Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 03-4-2018 Lò Văn N đang đi chơi ở ký túc xá nhà trương Trung học phổ thông (THPT) B, xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì gặp Cà Văn L; trú tại: Bản TT, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và đưa cho N 50.000^{đ} nhờ N đi mua hộ 01 (một) viên hông phiến. N đồng ý, cầm tiền rồi đi ra quán điện tử ở khu vực ngã ba xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì gặp Lường Văn U; trú tại: Bản P, xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và nhờ U chở N xuống bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mục đích là để mua ma túy. Tuy nhiên N chỉ nói với U là chở N xuống bản T để gặp gái và lấy điện thoại, không nói là đi mua ma túy. U đồng ý và điều khiển xe máy của mình chở N về phòng trọ của N, ở bản TH, xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để lấy áo khoác. Khi lấy được áo khoác ra, N gặp Tòng Văn K; trú tại: Bản N, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. K đưa cho N 80.000^{đ} nhờ N mua hộ K 50.000^{đ} Heroin và 30.000^{đ} viên hồng phiến. N cầm tiền rồi đi ra chỗ U đứng đợi và cùng U đi xuống bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Khi đến nơi, N bản U dừng xe và đứng đợi, còn N đi bộ một mình vào trong bản T, tại đây N gặp và đã hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Thái không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu 01 (một) gói Heroin và 02(hai) viên hồng phiến được gói bằng nilon màu trắng với giá là 250.000^{đ}. Sau khi mua được ma túy, N cất gói ma túy vào túi quần đằng trước bên trái N đang mặc rồi đi bộ quay ra chỗ U đứng đợi và bảo U chở N về. Lúc này U không biết việc N mua ma túy và đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi cả hai đi đến khu vực bản C, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu dừng xe kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra đã phát hiện gói ma túy của Lò Văn N đang cất giấu trong túi quần đằng trước đang mặc. Tổ công tác đã giẫn giải Lò Văn N, Lường Văn U về trụ sở UBND xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và lập Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với Lò Văn N.

Bản cáo trạng số: 107/CT-VKS, ngày 29-6-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị cáo Lò Văn N về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn N về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-4-2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn N;

Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,10 gam Hêrôin được niêm phong trong phong bì thư.

Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Lò Văn N.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn N: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở lại với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Ngày 03-4-2018, Lò Văn N; nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroin. Và 02 viên ma túy tổng hợp, giám định là Methamphetamine có trọng lượng 0,18 gam. Mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định :

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)……..

c) Hêrôine, côcaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn N, tàng trữ trái phép chất ma tuý với số lượng không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma tuý và những tệ nạn xã hội khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Cần vận dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 có mức án phạt tù từ 01 năm đến 05 năm đối với bị cáo Lò Văn N.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo Lò Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015.

Song nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy, tuổi đời con trẻ, biết rõ tác hại của ma tuý là Nhà nước cấm nhưng do coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm và tội phạm ma tuý trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo Lò Văn N đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 BLTTHS năm 2015.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Lò Văn N còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo năm 2018, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Lường Văn U; trú tại: Bản P, xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La N khai chở N xuống Bản Th, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 03-4-2018 nhưng N chỉ nói là đi gặp gái và lấy điện thoại. Việc N mua và tàng trữ trái phép chất ma túy U không biết. Do vậy cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không đặt ra vấn đề xử lý đối Lường Văn U là có căn cứ.

Đối với Tòng Văn K; trú tại: Bản N, xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và Cà Văn L; trú tại: Bản TT, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Là những người N khai đã đưa tiền cho N để nhờ N đi mua hộ ma túy và bị bắt vào ngày 03-4-2018. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành triệu tập lấy lời khai và tiến hành đối chất giữa N, L và K nhưng L và K

không thừa nhận việc đưa tiền cho N để đi mua ma túy. Do vậy cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với người phụ nữ đân tộc Thái theo N khai là người bán ma túy cho N vào ngày 03-4-2018 với giá 250.000^{đ} tại bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Do N không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của người phụ nữ đó. Do vậy cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[3]. Về vật chứng vụ án: Đối với 0,10 gam Heroin được niêm phong trong phong bì thu giữ của bị cáo Lò Văn N còn lại sau khi trích rút gửi giám định là hàng quốc cấm, Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Vận dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

[4]. Về án phí: Gia đình bị cáo Lò Văn N là hộ nghèo năm 2018. Do vậy miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Vận dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015 và khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn N 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-4-2018 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

3. Về vật chứng: Tiêu hủy bột cục màu trắng là Heroin, có khối lượng 0,10 gam, ký hiệu N2 được để trong một túi nilon màu trắng dán kín + 01(một) mảnh nilon màu trắng + vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bị bóc mở. Được niêm phong trong một phong bì thư.

4. Về Án phí: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lường Thị Hương